



TP Hồ Chí Minh, ngày 21.08.2016

Giảng dạy Tiếng Anh trong Chương trình Chất lượng cao

1. Các quy định về Tiếng Anh cho chương trình CLC

1.1. Yêu cầu của Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT

- “...riêng năng lực ngoại ngữ tối thiểu phải đạt bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương).”
- “...Có ít nhất 20% số tín chỉ các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành được dạy bằng ngôn ngữ của CTĐT nước ngoài hoặc Tiếng Anh”

1.2. Quy định về ngoại ngữ đối với CT CLC của ĐH GTVT TP HCM

- Các CT CLC do Đại học GTVT TP HCM đạt yêu cầu về ngoại ngữ của thông tư 23/2014/TT - BGDĐT
- Để tốt nghiệp, sinh viên CT CLC cần nộp chứng chỉ ngoại ngữ với kết quả đạt mức tương đương B2 theo bảng B2.1

Cấp độ / CEFR	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS
Bậc 4/B2	5.5	500 BPT 173 CBT 61 iBT	600	First FCE	Busines Vantage	60

Bảng B2.1: Các chứng chỉ được công nhận mức B2

2. Các môn học tiếng Anh

STT	Tên môn học	Mã môn học	Thời lượng	Các khóa 2012-2015	Khóa 2016 - 2017
1	Tiếng Anh A11	060131	4 tín chỉ	Chính khóa	Dự bị
2	Tiếng Anh A12	060132	4 tín chỉ	Chính khóa	Dự bị
3	Tiếng Anh A21	060133	4 tín chỉ	Chính khóa	Chính khóa
4	Tiếng Anh A22	060134	4 tín chỉ	Chính khóa	Chính khóa
5	Tiếng Anh B11	060135	4 tín chỉ	Chính khóa	Chính khóa
6	Tiếng Anh B12	060136	4 tín chỉ	Chính khóa	Chính khóa
7	Tiếng Anh B1P1	060137	4 tín chỉ	Nâng cao	Chính khóa
8	Tiếng Anh B1P2	060138	4 tín chỉ	Nâng cao	Chính khóa
9	Tiếng Anh B21	060139	4 tín chỉ	Nâng cao	Nâng cao
10	Tiếng Anh B22	060140	4 tín chỉ	Nâng cao	Nâng cao
11	Tiếng Anh Xây dựng	006163	4 tín chỉ	Chuyên ngành	Chuyên ngành
12	Tiếng Anh Thương mại 1	006411	4 tín chỉ	Nâng cao	Chuyên ngành
13	Tiếng Anh Thương mại 2	006412	4 tín chỉ	Nâng cao	Chuyên ngành
14	Tiếng Anh Hàng hải 1	006801	4 tín chỉ	Nâng cao	Chuyên ngành
15	Tiếng Anh Hàng hải 2	006802	4 tín chỉ	Nâng cao	Chuyên ngành

Bảng 1: Các môn Tiếng Anh cho CT CLC

Chú ý:

- Chính khóa: là môn học chính thức mà sinh viên phải hoàn thành trong chương trình học.
- Dự bị: là môn học mà sinh viên phải hoàn thành nếu sinh viên không đạt trình độ tiếng Anh mức A1 đầu vào.
 - Nâng cao: Các lớp học Tiếng Anh nâng cao được bố trí vào các năm cuối của chương trình học, nhằm giúp sinh viên duy trì và nâng cao khả năng tiếng Anh, luyện thi đạt chứng chỉ B2 hoặc cao hơn. Sinh viên tự nguyện đăng ký, tự trả học phí theo mức xác định bởi Viện IEC.
 - Chuyên ngành: là môn Tiếng Anh chuyên ngành dành cho các ngành học CLC như Điện, Cơ khí, Xây dựng, Kinh tế, Hàng hải. Các môn học này được Viện IEC tổ chức giảng dạy cấp chứng chỉ.

3. Xếp lớp cho sinh viên đầu vào

Sinh viên được xếp lớp chỉ một lần duy nhất khi tham gia chương trình chất lượng cao trên cơ sở kiểm tra đầu vào, chứng chỉ ngoại ngữ có sẵn hoặc kết quả học tập các môn Tiếng Anh cơ bản tại đào tạo đại trà.

3.1. Kiểm tra đầu vào

- Sinh viên đầu vào được xếp lớp trên cơ sở kiểm tra đầu vào theo mức A1.
- Sinh viên có kết quả đạt từ 60% trở lên được công nhận đạt mức A1 và xếp vào các lớp mức A21.
- Sinh viên với kết quả dưới 60%, hoặc không tham gia kiểm tra đầu vào được coi là không đạt, các sinh viên này được xếp vào lớp Anh văn dự bị A11.

3.2. Sinh viên có chứng chỉ quốc tế

- Sinh viên đầu vào nộp các chứng chỉ anh văn quốc tế được công nhận đạt các mức theo bảng sau. Các môn học dưới mức được công nhận được xếp điểm 10.

Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tests	Mức được công nhận
B2	5.5	600	500	173	61	60 – 79 FCE 80 – 100 PET	B22
B1	4.5	450	450	133	45	45 – 59 FCE 65 – 79 PET 90 – 100 KET	B12
A2	3.5	400	400	96	40	45 – 64 PET 70 – 89 KET	A22
A1	2.0	255	347	60	19	45 – 69 KET	A12

3.3. Sinh viên chuyển từ chương trình đại trà chính quy sang chương trình chất lượng cao

- Sinh viên từ đại trà chuyển sang CT CLC được kiểm tra đầu vào và xếp hạng như sinh viên mới với quy định như trên mục 3.1.
- Trường hợp Viện IEC không tổ chức được kiểm tra đầu vào cho sinh viên mới chuyển, việc công nhận điểm và xếp lớp được thực hiện theo bảng sau

Điểm môn Tiếng Anh cơ bản 2	Điểm công nhận A11	Điểm công nhận A12
A, B, C (5.5 - 10)	Bảng điểm Tiếng Anh cơ bản 1	Bảng điểm Tiếng Anh cơ bản 2
D, D+ (4 - 5.4)	Bảng điểm Tiếng Anh cơ bản 1	Bắt đầu học A12
F, F+ (0 - 3.9)	Bắt đầu học A11	

4. Tổ chức học tiếng Anh chính khóa cho CT CLC

- Số lượng sinh viên cho 1 lớp: 20 sv
- Phòng học có projector, âm ly và loa. Bàn ghế thích hợp cho việc học trong từng nhóm nhỏ. Giáo viên giảng dạy tự trang bị Laptop.
- Chương trình Tiếng Anh có Learning Outcomes, Word list, Exam Speccification, Test Sample cho các mức A1, A2, B1, B2 trên cơ sở khung ngoại ngữ của CERF.
- Giáo trình chính giảng dạy cho CT CLC từ mức độ là giáo trình Cambridge English Ulimited (CEU)
- Các tài liệu tham khảo khác: Active Listening (AL), Let's Talk, English Empower
- Các công cụ hỗ trợ giảng dạy và học tập: Ebook như Course Book, Teachee Book, Software: Self Study park, Classware, Test maker.

TP HCM, ngày 21 tháng 8 năm 2016
Viện Đào tạo và Hợp tác Quốc tế IEC
Viện phó

Bộ môn Ngoại ngữ
Chủ nhiệm BM

TS. Lê Quang Đức

TS. Vũ Thị Lan Anh